

Bản án số: 1013/2024/HC-PT

Ngày: 16 - 9- 2024

V/v khiếu kiện quyết định hành chính
trong lĩnh vực đất đai.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Chung Văn Kết

Các Thẩm phán:

Ông Phạm Công Mươi

Bà Nguyễn Thị Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Thái Thị Linh Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Thông - Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 315/2024/TLPT-HC ngày 25 tháng 3 năm 2024 về việc “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực đất đai*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 56/2022/HC-ST ngày 23 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 5264/2024/QĐPT-HC ngày 28 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Ông Ngô Văn L, sinh năm 1943; Nơi cư trú: ấp G, xã L, huyện Đ, Bà Rịa - Vũng Tàu.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Thái Văn M, sinh năm 1973; Nơi cư trú: 2 H, thị trấn N, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (có mặt).

- Người bị kiện: Ủy ban nhân dân huyện Đ; Địa chỉ: Trung tâm hành chính huyện Đ, khu phố H, thị trấn Đ, huyện Đ, Bà Rịa - Vũng Tàu (xin xét xử vắng mặt).

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Lê Minh T - Phó trưởng Phòng T1 (có đơn xin hoãn phiên tòa).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ủy ban nhân dân xã L, huyện Đ;

địa chỉ: Quốc lộ E, ấp T, xã L, huyện Đ, Bà Rịa - Vũng Tàu (xin vắng mặt).

Người kháng cáo: Người bị kiện ông Ngô Văn L .

NỘI DUNG VỤ ÁN

**Theo đơn khởi kiện, quá trình làm việc tại Tòa án, người khởi kiện và người đại diện hợp pháp trình bày:*

Năm 1975, sau khi đất nước hoàn toàn giải phóng, gia đình ông Ngô Văn L quay về mảnh đất của ông bà để lại tại xã L, huyện Đ thuộc thửa 721,722 tờ bản đồ 18 và canh tác sử dụng đất. Năm 1978, Ủy ban nhân dân xã L đã trưng dụng của gia đình ông lô đất có diện tích 714m², thuộc thửa đất số 18 (là một phần đất nằm trong thửa 721, 722 của cha mẹ ông) tại xã L, huyện Đ để xây dựng Trường tiểu học G. Lúc đó gia đình ông thấy bà con nghèo khổ, con em không có trường để học, phần thì Ủy ban nhân dân xã L thường xuyên đến vận động nhiều lần nên ông L đã đồng ý cho Ủy ban mượn tạm để làm trường học cho các cháu và có yêu cầu khi nào không trưng dụng nữa thì trả lại cho gia đình ông. Ông L không hề ký vào bất cứ văn bản nào cho rằng gia đình ông đã hiến cho nhà nước phần đất trên. Từ đó, UBND xã L đã xây dựng trường Tiểu học G (sau này là Trường T2 – cơ sở G1).

Trong suốt thời gian dài, Ủy ban xã L thấy gia đình ông khó khăn, gia đình đông con, kinh tế không ổn định nên có đề nghị cấp đất cho gia đình ông. Tuy nhiên, đến nay vẫn chưa nhận được thửa đất nào từ chính quyền xã giao.

Đến năm 2012 thì trường học đã di dời đi nơi khác, Ủy ban nhân dân xã L không còn trưng dụng thực tế đất nữa mà xây dựng tường bao và bỏ hoang đến nay. Trong lúc gia đình ông L kinh tế khó khăn, gia đình có 08 người con không có đất ở hay canh tác. Con ông L đã cất nhà tạm trên đất này để ở từ năm 2014 đến nay.

Gia đình ông L đã nhiều lần gửi đơn đến Ủy ban nhân dân xã L và huyện Đ để xin được nhận lại đất đã cho mượn để làm trường tiểu học. Ủy ban xã L đã chấp nhận và kiến nghị giao lại phần đất trên cho gia đình ông.

Tuy vậy, ngày 28-5-2020 ông L nhận được Văn bản số 4489/UBND-PTNMT của Ủy ban nhân dân huyện Đ giải quyết kiến nghị của ông có nội dung: “căn cứ khoản 5 Điều 26 Luật Đất đai năm 2013 quy định: Bảo đảm của Nhà nước đối với người sử dụng đất. Nhà nước không thừa nhận việc đòi lại đất đã giao theo quy định của Nhà nước cho người khác sử dụng trong quá trình thực hiện chính sách đất đai của N dân chủ công hòa, Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa miền N Việt Nam và Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Từ các cơ sở nêu trên, UBND huyện nhận thấy việc ông Ngô Văn L yêu cầu trả lại diện tích 714m² thuộc thửa đất 555, tờ bản đồ 18 đã hiến cho UBND xã L là không có cơ sở xem xét”.

Ông L cho rằng việc UBND huyện Đ không xem xét giao trả lại đất cho ông là chưa đúng với tình hình thực tế và trái quy định pháp luật, làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của ông và gia đình.

Nay, ông L khởi kiện yêu cầu hủy Văn bản số 4489/UBND-PTNMT ngày 26/5/2020 của Chủ tịch UBND huyện Đ.

**Người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện Đ có văn bản ý kiến trình bày: Về nguồn gốc thửa đất số 555, tờ bản đồ địa chính số 18, xã L, có diện tích 714m², là do trước đây (năm 1981), UBND xã L vận động gia đình ông Ngô Văn L hiến đất để xây dựng Trường tiểu học G (sau này là Trường tiểu học T2 - Cơ sở G1). Đến năm 2012 thì Trường tiểu học G không còn hoạt động và tháo dỡ di dời về Trường Tiểu học T2 mới, nên UBND xã L đã xây dựng tường rào bảo vệ xung quanh khu đất này.*

Theo điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 của huyện Đ được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1426/QĐ-UBND ngày 07/6/2019 thì thửa đất này được quy hoạch là đất giáo dục.

Căn cứ Khoản 5 Điều 26 Luật Đất đai năm 2013, quy định: “*Nhà nước không thừa nhận việc đòi lại đất đã được giao theo quy định của Nhà nước cho người khác sử dụng trong quá trình thực hiện chính sách đất đai của N dân chủ cộng hòa, Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền N Việt Nam và Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*”.

Quan điểm của UBND huyện: Đề nghị Tòa án bác đơn khởi kiện của ông Ngô Văn L.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan UBND xã L vắng mặt, không có ý kiến đối với yêu cầu của người khởi kiện.*

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 56/2022/HC-ST ngày 23 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, quyết định:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Văn L yêu cầu hủy Văn bản số 4489/UBND-TNMT ngày 26-5-2020 của UBND huyện Đ.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo theo luật định.

** Sau khi xét xử sơ thẩm: Ngày 06 tháng 7 năm 2022, ông Ngô Văn L kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.*

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Người kháng cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo; Người đại diện theo ủy quyền của ông L đề nghị trả lại cho ông L phần đất đã mượn làm Trường học; Trường hợp trưng dụng thì phải bồi thường vì hiện nay gia đình ông L có 08 người con nhưng không chỗ ở, sinh sống.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Hội đồng xét xử phúc thẩm và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của Luật tố tụng hành chính. Về nội dung: Đề nghị bác kháng cáo, giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Tại phiên tòa, người bị kiện có đơn xin xét xử vắng mặt; Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện xin hoãn phiên tòa. Tuy nhiên, đây là phiên tòa lần 2, người bị kiện không kháng cáo và việc xin hoãn phiên tòa không có lý do chính đáng theo quy định. Căn cứ Điều 225 Luật Tố tụng Hành chính, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2]. Xét nội dung kháng cáo của người khởi kiện ông Ngô Văn L1, thấy rằng:

Về nguồn gốc thửa đất số 555, tờ bản đồ số 18, có diện tích 714m² là do gia đình ông Ngô Văn L canh tác sử dụng. Đến Năm 1981, UBND xã L vận động gia đình ông L hiến phần diện tích 714m² đất để xây dựng Trường tiểu học G (sau này là Trường tiểu học T2 - Cơ sở G1). Đến năm 2012 thì Trường tiểu học G không còn hoạt động và tháo dỡ di dời về Trường Tiểu học T2 (mới, gần UBND xã L) và UBND xã L đã xây dựng tường rào bảo vệ xung quanh khu đất.

Phía người khởi kiện cho rằng chỉ cho mượn đất để xây dựng trường học trong thời gian ngắn, sau khi chuyển đi sẽ trả lại đất cho ông. Tuy nhiên, người khởi kiện không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh.

Thấy rằng, phía người khởi kiện không có giấy tờ hợp pháp về đất, trong các biên bản làm việc với UBND huyện Đ, ông L đều xác định là hiến đất để xây dựng trường học.

Về hồ sơ địa chính: Thửa đất số 555, tờ bản đồ số 18, có diện tích 714m² là thửa đất công do UBND xã L quản lý. Theo điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 của huyện Đ được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1426/QĐ-UBND ngày 07/6/2019 thì thửa đất số 555, tờ bản đồ số 18, được quy hoạch là đất giáo dục.

[3]. Từ những phân tích, nhận định trên, bản án sơ thẩm tuyên xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngô Văn L là có căn cứ.

Quan điểm của Viện kiểm sát đề nghị không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Trường hợp gia đình ông L có khó khăn về chỗ ở thì có thể làm đơn đề nghị UBND huyện Đ để hỗ trợ, giao đất theo quy pháp luật Đất đai.

[4]. Về án phí hành chính phúc thẩm: Do ông Ngô Văn L là người cao tuổi nên được miễn án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 của Bộ luật Tố tụng Hành chính; Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm số 56/2022/HC-ST ngày 23 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Văn L yêu cầu hủy Văn bản số 4489/UBND-TNMT ngày 26-5-2020 của UBND huyện Đ.

3. Ân phí hành chính phúc thẩm:

Miễn án phí hành chính phúc thẩm cho ông Ngô Văn L.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh BRVT;
- VKSND tỉnh BRVT;
- Cục THADS tỉnh BRVT;
- Đương sự;
- Lưu: HS, VP, 17bTTLH.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chung Văn Kết